

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/ DS -ST
Ngày: 17-9- 2020
V/v: “ T/c hợp đồng dân sự
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Long, bà Tăng Thị Nhật Minh;
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh– Kiểm sát viên
- Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 02 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Yến V; sinh năm 1957;
Địa chỉ: Số nhà M, đường T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;
- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968; bà Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1968;
Địa chỉ: Số nhà K, đường T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;
(Bà V đề nghị xét xử vắng mặt; ông T, bà H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/02/2020, các lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Yến V trình bày:

Do có quan hệ đồng hương và hàng xóm với nhau nên từ năm 2009 đến năm 2018 bà V có cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân T, bà Ngô Thị Mỹ H vay nhiều lần với tổng số tiền là 817.000.000 đồng (Hai bên chốt nợ vào tháng 02/2018). Ông T, bà H hẹn trả nợ số tiền trên cho bà V vào tháng 4/2018. Do quen biết và tin tưởng nhau nên những lần vay tiền hai bên không lập giấy tờ nên bà V không có chứng cứ để khởi kiện ông T, bà H. Đến giữa năm 2018 cháu bà V là Nguyễn Văn M có gặp bà V và được bà V kể chuyện cho vay tiền không đòi được. M tự ý đi đòi nợ cho bà V bà bị khởi tố về tội bắt giữ người trái pháp luật. Trong quá trình điều tra thì vợ chồng T, H có thừa nhận vay của bà số tiền 817.000.000 đồng. Do vậy bà V khởi kiện yêu cầu vợ

chồng ông T, bà H phải trả cho bà số tiền gốc là 817.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/4/2018 đến ngày 30/8/2020 là $817.000.000 \text{ đ} \times 28 \text{ tháng} \times 0,83\% / \text{tháng} = 189.870.000 \text{ đồng}$.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2020 bị đơn ông Nguyễn Xuân T, bà Ngô Thị Mỹ H trình bày: Ông, bà thống nhất với số tiền nợ gốc là 817.000.000 đồng như lời trình bày của bà V, nhưng xin được trả dần, còn số tiền lãi thì ông bà xin bà V vì hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng trả.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Yến V. Buộc ông Nguyễn Xuân T, bà Ngô Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền gốc là 817.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 30/4/2018 đến ngày 30/8/2020 là 189.870.000 đồng. Ông T, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Trần Thị Yến V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Xuân T, bà Ngô Thị Mỹ H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay 817.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Nguyên đơn, bị đơn xác lập giao dịch dân sự với nhau năm 2009 nhưng chưa được thực hiện, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1]. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 817.000.000 đồng (Tám trăm mười bảy triệu đồng) là có căn cứ bởi lẽ: Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2020 bị đơn ông Nguyễn Xuân T, bà Ngô Thị Mỹ H thừa nhận có nợ bà V số tiền gốc là 817.000.000 đồng. Lời khai trên phù hợp với nội dung bản tường trình; biên bản ghi lời khai của bà H đề ngày 15/9/2019 và biên bản ghi lời khai của ông T ngày 13/8/2019 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

[4.2]. Về yêu cầu tính lãi: Bà V yêu cầu ông T, bà H có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền vay 817.000.000 đồng từ ngày 30/4/2018 đến ngày 30/8/2020 là 189.870.000 đồng là có cơ sở. Bởi theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì: Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả...

Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự: Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Về thời hạn tính lãi: Trong vụ án này các bên chốt nợ vào tháng 4/2018 và thỏa thuận thời hạn trả nợ là sau một năm (Tại Biên bản ghi lời khai ngày 25/8/2020 ông T, bà H xác nhận: Hẹn trả một năm sau vào tháng 3/2019) sẽ trả hết nợ gốc và lãi nhưng không trả. Do vậy thời điểm tính lãi từ tháng 30/4/2018 đến 30/8/2020 là có căn cứ.

Đối với mức lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất 0,83% / tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 817.000.000 đồng; số tiền lãi từ ngày 30/4/2018 đến ngày 30/8/2020 là $817.000.000 \text{ đ} \times 28 \text{ tháng} \times 0,83\% / \text{tháng} = 189.870.000 \text{ đồng}$.

[7]. Về án phí: Ông T, bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Yến V buộc ông Nguyễn Xuân T, bà Ngô Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền 1.006.870.000 (một tỷ không trăm không sáu triệu tám trăm bảy mươi ngàn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 817.000.000 (Tám trăm mười bảy triệu) đồng; tiền lãi 189.870.000 (Một trăm tám mươi chín triệu tám trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí: Buộc ông Nguyễn Xuân T, bà Ngô Thị Mỹ H phải chịu 36.180.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bà V được miễn nộp tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP Bảo Lộc;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP.Bảo Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Tú

